

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2017/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc “Công nhận sự thuận tình ly hôn và nuôi con”, giữa:

1. Bà **Quản Ngọc Đ**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số xx đường L, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

2. Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số xxx đường Q, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Quản Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Quản Ngọc Đ sẽ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trọng P (nam, sinh ngày 26-11-2003) và cháu Nguyễn Ngọc N (nữ,

sinh ngày 17-02-2007) đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn U cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi cháu, mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02-2018, ngày cấp dưỡng tính từ ngày đầu tháng. Địa điểm, phương thức cấp dưỡng ông U và bà Đ tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Văn U có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng P (nam, sinh ngày 26-11-2003) và cháu Nguyễn Ngọc N (nữ, sinh ngày 17-02-2007) mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Quản Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn U khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Quản Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn U khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Quản Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn U, mỗi người phải chịu là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Đ và ông U đã nộp mỗi người là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008619 và số 0008620 cùng ngày 08-12-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên bà Quản Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn U đã nộp đủ số tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng